

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

MODULO ARMOR S3S LOW

MDLOAMRS3L

Giày an toàn thấp **siêu thoáng khí,** ch ố n g **mài mòn và không** g ỉ **kim** thủn g **và** đế **ngoài PU** mật độ **kép**

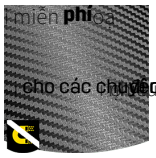
Giày bảo h ộ c ổ thấp MODULO ARMOR S3S mang đế ê s và mũ giày có phần thân MAX TEK thoáng khí, b ọ c thép, khả năng chư ố n g **mài mòn và không** cho **kim** h n g điều k iệ n khắc n ghiệ t



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn chống mài mòn	
ót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
rong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50
ng lượng t thép	0.545 kg
ẩn hiệu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CE · ESD · WPA · CI · 3FIT SYSTEM · NESKRID



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên gia giày.



& nhiên đầu ế ngoài có khả năng và nhiên.



Mũi giày an toàn bằng **nano-carbon**
Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không kim l



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn tia lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng
Đ chống đâm thủng. Bao phủ 100% này, không



T
SJ BỘ
lót chân chống tĩnh mái có thể tháo rời
gót chân và toàn thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố ạnh g, Ngành công n ghiệp , hậ

ường: Môi t

rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mị n, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách xa Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ ng vật l iệu cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm	? 0.8	3.26	mg/cm/giờ
	Top: hi nệ số hấp th ụ	? 15	27	mg/cm2
ót bên trong	i 3D tái ch ế (100% tái ch ế)			
	L ớp lót: thấm hút ẩm	? 2	60.62	mg/cm/giờ
	lót: hi nệ số hấp th ụ	? 20	485	mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)			
	ệ m chân: Ch ố ng mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	chu kỳ
goài	Đ BASF PU/BASF PU			
	Ch ỉ số trượt (mài mòn) đế ngoài (	? 150	86	mm
	Chư ớt trơ ợt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.34	ma sát
	rư ợt có ớt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.39	ma sát
	rư ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.32	ma sát
	Chư ớt trơ ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.22	0.40	ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	23.6	megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	40	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ ng gót chân củ	? 20	31	J
Đ ướ ng đầ	Nanocarbon			
	Mũi giày an toàn ch ố ng va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố ng nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố ng va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố ng nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thể thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO# thải			
	V ật l iệu	6.52	kg
	Bao bì	0.19	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		8.87 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ ý tái ch ế			
	Product	10%	
	Bao bì	16%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.